



**Lenovo G50-70 Intel® Core™ i5 i5-4210U Laptop 39,6 cm (15.6")
HD 8 GB DDR3L-SDRAM 500 GB Windows 8.1 Màu đen**

Nhãn hiệu : Lenovo

Mã sản phẩm: 59429165

Tên mẫu : G50-70

Lenovo G50-70. Sản Phẩm: Laptop, Hệ số hình dạng: Loại gấp. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i5, Model vi xử lý: i5-4210U, Tốc độ bộ xử lý: 1,7 GHz. Kích thước màn hình: 39,6 cm (15.6"), Kiểu HD: HD, Độ phân giải màn hình: 1366 x 768 pixels. Bộ nhớ trong: 8 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR3L-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 500 GB, Loại ổ đĩa quang: DVD Super Multi. Model card đồ họa on-board: Intel® HD Graphics 4400. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 8.1. Màu sắc sản phẩm: Màu đen



Thiết kế		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Sản Phẩm *	Laptop	Công nghệ Kết nối Thông minh của Intel	✓
Màu sắc sản phẩm *	Màu đen	Công nghệ Chống Trộm của Intel	✓
Hệ số hình dạng *	Loại gấp	Công nghệ Khởi động Nhanh của Intel®	✗
Màn hình		Công nghệ Phản hồi Thông minh của Intel®	✗
Kích thước màn hình *	39,6 cm (15.6")	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Độ phân giải màn hình *	1366 x 768 pixels	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Màn hình cảm ứng *	✗	Công nghệ Intel® Turbo Boost	2.0
Kiểu HD	HD	Lợi thế Doanh nghiệp Nhỏ của Intel (Intel® SBA)	✗
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Công nghệ Lưu trữ Ma trận Intel® (Intel® MST)	✗
Bộ xử lý		Công nghệ âm thanh Intel® HD	✓
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Công nghệ Quản lý Chủ động Intel® (Intel® AMT)	✗
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i5	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Thế hệ bộ xử lý	4th gen Intel® Core™ i5	Công nghệ RealSense™ Intel®	✗
Model vi xử lý *	i5-4210U	Ảnh chụp nhanh công nghệ Intel RealSense	✗
Số lõi bộ xử lý	2	Máy ảnh 3D công nghệ Intel RealSense	✗
Các luồng của bộ xử lý	4	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Tần số turbo tối đa	2,7 GHz	Công nghệ Intel® Clear Video	✗
Tốc độ bộ xử lý *	1,7 GHz	Công nghệ InTru™ 3D	✓
Tốc độ bus hệ thống	5 GT/s	Intel® Insider™	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	3 MB	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✗
Đầu cắm bộ xử lý	BGA 1168	Intel® Smart Cache	✓
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	22 nm		
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit		
Dòng vi xử lý	Intel Core i5-4200 Mobile series		
Tên mã bộ vi xử lý	Haswell		
Loại bus	DMI2		
Phát hiện lỗi FSB Parity	✗		
Chia bậc	D0		
Công suất thoát nhiệt TDP	15 W		
Tjunction	100 °C		
Số lượng tối đa đường PCI Express	12		
Phiên bản PCI Express	2.0		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Cấu hình PCI Express	4x1, 2x4	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Bộ nhớ		Intel® Enhanced Halt State	✓
Bộ nhớ trong *	8 GB	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Loại bộ nhớ trong	DDR3L-SDRAM	Intel® Demand Based Switching	✗
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	1600 MHz	Khóa An toàn Intel	✓
Bộ nhớ trong tối đa *	8 GB	Intel® TSX-NI	✗
Dung lượng		Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✗
Tổng dung lượng lưu trữ *	500 GB	Kiến trúc Intel® 64	✓
Loại ổ đĩa quang *	DVD Super Multi	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Trạng thái Chờ	✓
Thẻ nhớ tương thích	MMC, SD, SDHC, SDXC	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Đồ họa		Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	40 x 24 x 1.5 mm
Card đồ họa on-board *	✓	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX 2.0, SSE4.1, SSE4.2
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	Mã của bộ xử lý	SR1EF
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics 4400	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	200 MHz	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1000 MHz	Giao tiếp UART	✓
Bộ nhớ tối đa của card đồ họa on-board	1,74 GB	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✗
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	12	Phiên bản công nghệ Intel Smart Connect	1,00
ID card đồ họa on-board	0xA16	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Âm thanh		Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Hệ thống âm thanh	Dolby Advanced Audio	Phiên bản Intel ME Firmware	9.5
Micrô gắn kèm	✓	Phiên bản Intel® TSX-NI	0,00
Máy ảnh		Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Camera trước	✓	Công nghệ Intel® Dual Display Capable	✗
Camera sau	✗	Công nghệ Giao diện hiển thị linh hoạt (FDI) của Intel®	✗
hệ thống mạng		Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✓
Wi-Fi	✓	Công nghệ Intel Fast Memory Access	✗
Chuẩn Wi-Fi	802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n)	ID ARK vi xử lý	81016
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✓	Vi xử lý không xung đột	✓
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,100 Mbit/s	Pin	
Bluetooth	✓	Số lượng cell pin	4
Phiên bản Bluetooth	4.0	Tuổi thọ pin (tối đa)	4 h
Cổng giao tiếp		Điện	
Số lượng cổng USB 2.0 *	1	Giắc cắm đầu vào DC	✓
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-A *	2	Bảo mật	
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1	Khe cắm khóa cáp	✗
Số lượng cổng HDMI *	1	Đầu đọc dấu vân tay	✗
Cổng DVI	✗	Trusted Platform Module (TPM)	✗
Số lượng cổng VGA (D-Sub)	1	Trọng lượng & Kích thước	
Đầu ra tai nghe	1	Chiều rộng	384 mm
Cổng ra S/PDIF	✗	Độ dày	264 mm
Giắc cắm micro	✓	Chiều cao	25 mm
Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓	Trọng lượng *	2,5 kg
Bộ nối trạm	✗		
Khe cắm ExpressCard	✗		
Loại khe cắm CardBus PCMCIA	✗		
Khe cắm SmartCard	✗		
Tổng số đầu nối SATA	4		
Số lượng cổng kết nối SATA III	4		

Bàn phím		Nội dung đóng gói	
Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng	Kèm chuột	✗
Bàn phím số *	✗	Các đặc điểm khác	
Phần mềm		Webcam có khớp khuyên	✗
Cấu trúc hệ điều hành	64-bit	Công nghệ Ảo hóa Intel® (Intel® VT)	VT-x
Phần mềm dùng thử	McAfee LiveSafe	Tích hợp thiết bị bắt sóng tivi	✗
Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 8.1		
Tính năng đặc biệt của bộ xử lý			
Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✓		
Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✗		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.